Post: Contact;
Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str.,
Long Bien Dist.,
Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84-24-38274191
Fax: 84-24-38274194
Email: and@caa.gov.vn
Web: http://caa.gov.vn

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

AIP SUP
A48/20
Có hiệu lực từ
Effective from
31 JAN 2021
Được xuất bản vào
Published on
16 DEC 2020

DUY TRÌ CÁC ĐIỂM HOT SPOT, ĐƯA VÀO KHAI THÁC CÁC ĐƯỜNG LĂN G7, Y7; KHAI THÁC TRỞ LẠI ĐƯỜNG LĂN W7 VÀ PHƯƠNG ÁN VẬN HÀNH TÀU BAY TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CAM RANH

MAINTAINING THE HOT SPOTS, PUTTING TWYS G7, Y7 INTO OPERATION, RESUME NORMAL OPERATION OF TWY W7 AND TAXIING OPERATIONAL PROCEDURES AT CAM RANH INTERNATIONAL AIRPORT

1 GIỚI THIỆU

1.1 Ngày 22/7/2020, tập bổ sung AIP A27/20 đã được phát hành để thông báo về việc tiếp tục thi công đường CHC 02L/20R và điều chỉnh phương án vận hành tàu bay trong thời gian thi công tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh.

Ngày 4/9/2020, tập bổ sung AIP A32/20 đã được phát hành để thông báo về việc thiết lập các điểm Hot spot tạm thời và phương án vận hành tàu bay code D, E tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh.

Hiện tại, công việc thi công đường CHC 02L/20R và các đường lăn (khu vực 2) đã hoàn thành.

Các đường lăn G7, W7 và Y7 dự kiến sẽ đưa vào khai thác **từ 17h00 ngày 31/1/2021 (giờ quốc tế)**.

1.2 Tập bổ sung AIP này nhằm thông báo các nội dung sau tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh:

- Khai thác trở lại đường CHC 02L/20R: Đoạn từ ngưỡng đường CHC 20R đến vị trí cách ngưỡng đường CHC 20R khoảng cách 638 m về phía Nam;
- Duy trì các điểm Hot spot (HS 1, HS 2, HS 3);
- Đưa vào khai thác các đường lăn G7, Y7 và khai thác trở lại đường lăn W7;
- Phương án vận hành tàu bay.

2 MÔ TẢ CHI TIẾT

2.1 Duy trì các điểm Hot spot (HS 1, HS 2, HS 3), chi tiết cụ thể như sau:

(Đã được công bố trong AIP SUP A32/20)

1 INTRODUCTION

1.1 On 22 JUL 2020, the AIP SUP A27/20 was published to notify the continuous construction of RWY 02L/20R and adjustment of taxiing procedures during construction period at Cam Ranh International Airport.

On 4 SEP 2020, the AIP SUP A32/20 was published to notify the establishment of temporary Hot spots and taxiing operational procedures for aircraft code D, E at Cam Ranh International Airport.

Recently, the construction of RWY 02L/20R and TWYs (area 2) have been completed.

*TWYs G7, Y7 and W7 shall be estimated to put into operation **from 1700 on 31 JAN 2021 (UTC)**.*

1.2 This AIP SUP aims at notifying the following contents at Cam Ranh International Airport:

- *Resume normal operation of RWY 02L/20R: A portion from THR of RWY 20R to a position which is 638 m from THR RWY 20R to the South;*
- *Maintaining the Hot spots (HS 1, HS 2, HS 3);*
- *Putting TWYs G7, Y7 into operation, resume normal operation of TWY W7;*
- *Taxiing operational procedures.*

2 DETAILS

2.1 Maintaining the Hot spots (HS 1, HS 2, HS 3), the details are as follows:

(Published in AIP SUP A32/20)

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

HOT SPOT ***HOT SPOT NR***	**Miêu tả** ***Description***
HS 1	Vị trí: Giao điểm đường lăn Y6 rẽ vào đường lăn W Tàu bay code D, E lăn đến giao điểm đường lăn Y6 rẽ phải vào đường lăn W cần chú ý: - Tàu bay có nguy cơ lăn ra ngoài lề đường lăn và va chạm đèn. - Hạn chế tốc độ lăn của tàu bay không lớn hơn 25 km/h khi lăn qua các điểm giao cắt và trong khu vực sân đỗ tàu bay. *Position: The intersection between TWY Y6 and TWY W* *Aircraft code D, E taxiing to the intersection between TWY Y6 and TWY W, when turning right into TWY W should pay attention:* *- Aircraft may taxi out of TWY and collide with TWY edge lights.* *- Taxiing speed of aircraft does not exceed 25 km/h when crossing the intersections and when taxiing in the apron.*
HS 2	Vị trí: Giao điểm đường lăn W rẽ vào đường lăn W5 Tàu bay code D, E lăn đến giao điểm đường lăn W rẽ trái vào đường lăn W5 cần chú ý: - Tàu bay có nguy cơ lăn ra ngoài lề đường lăn và va chạm đèn. - Hạn chế tốc độ lăn của tàu bay không lớn hơn 25 km/h khi lăn qua các điểm giao cắt và trong khu vực sân đỗ tàu bay. *Position: The intersection between TWY W and TWY W5* *Aircraft code D, E taxiing to the intersection between TWY W and TWY W5, when turning left into TWY W5 should pay attention:* *- Aircraft may taxi out of TWY and collide with TWY edge lights.* *- Taxiing speed of aircraft does not exceed 25 km/h when crossing the intersections and when taxiing in the apron.*
HS 3	Vị trí: Giao điểm đường lăn W3 rẽ vào đường lăn W Tàu bay code D, E lăn đến giao điểm đường lăn W3 rẽ phải vào đường lăn W cần chú ý: - Tàu bay có nguy cơ lăn ra ngoài lề đường lăn và va chạm đèn. - Hạn chế tốc độ lăn của tàu bay không lớn hơn 25 km/h khi lăn qua các điểm giao cắt và trong khu vực sân đỗ tàu bay. *Position: The intersection between TWY W3 and TWY W* *Aircraft code D, E taxiing to the intersection between TWY W3 and TWY W, when turning right into TWY W should pay attention:* *- Aircraft may taxi out of TWY and collide with TWY edge lights.* *- Taxiing speed of aircraft does not exceed 25 km/h when crossing the intersections and when taxiing in the apron.*

2.2 Đưa vào khai thác các đường lăn G7 và Y7 2.2 Putting TWYs G7, Y7 into operation

G7	1	Kích thước, bề mặt và sức chịu tải của đường lăn *Taxiway dimensions, surface and strength*	Kích thước *Dimensions*	450 M x 23 M
			Bề mặt *Surface*	Bê tông xi măng *Cement concrete*
			Sức chịu tải (dự kiến) *Strength (estimated)*	PCN 66/R/B/W/T
	2	Kích thước, bề mặt và sức chịu tải của lề đường lăn *Taxiway edge dimensions, surface and strength*	Kích thước *Dimensions*	450 M x 10.5 M
			Bề mặt *Surface*	Bê tông nhựa *Bituminous concrete*
			Sức chịu tải (dự kiến) *Strength (estimated)*	PCN 66/R/B/W/T
	3	Kích thước dải lăn mỗi bên, độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình *TWY strip dimensions of each side, longitudinal slope và transversal slope*	Kích thước dải lăn mỗi bên *TWY strip dimensions of each side*	47.5 M
			Độ dốc dọc trung bình *Longitudinal slope*	0.87 %
			Độ dốc ngang điển hình *Transversal slope*	1.0 %

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Y7	1	Kích thước, bề mặt và sức chịu tải của đường lăn *Taxiway dimensions, surface and strength*	Kích thước *Dimensions*	152 M x 23 M
			Bề mặt *Surface*	Bê tông xi măng *Cement concrete*
			Sức chịu tải (dự kiến) *Strength (estimated)*	PCN 66/R/B/W/T
	2	Kích thước, bề mặt và sức chịu tải của lề đường lăn *Taxiway edge dimensions, surface and strength*	Kích thước *Dimensions*	152 M x 10.5 M
			Bề mặt *Surface*	Bê tông nhựa *Bituminous concrete*
			Sức chịu tải (dự kiến) *Strength (estimated)*	PCN 66/R/B/W/T
	3	Kích thước dải lăn mỗi bên, độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình *TWY strip dimensions of each side, longitudinal slope và transversal slope*	Kích thước dải lăn mỗi bên *TWY strip dimensions of each side*	47.5 M
			Độ dốc dọc trung bình *Longitudinal slope*	0.44 %
			Độ dốc ngang điển hình *Transversal slope*	1.0 %

2.3 Khai thác trở lại đường lăn W7

(Tham chiếu AIP Việt Nam trang AD 2.VVCR-4 ngày 30/7/2020).

2.3 Resume normal operation of TWY W7

(Refer Viet Nam AIP page AD 2.VVCR-4 date 30 JUL 2020).

W7	1	Kích thước, bề mặt và sức chịu tải của đường lăn *Taxiway dimensions, surface and strength*	Kích thước *Dimensions*	206 M x 23 M
			Bề mặt *Surface*	Bê tông xi măng *Cement concrete*
			Sức chịu tải (dự kiến) *Strength (estimated)*	PCN 66/R/B/W/T
	2	Kích thước, bề mặt và sức chịu tải của lề đường lăn *Taxiway edge dimensions, surface and strength*	Kích thước *Dimensions*	206 M x 10.5 M
			Bề mặt *Surface*	Bê tông nhựa *Bituminous concrete*
			Sức chịu tải (dự kiến) *Strength (estimated)*	PCN 66/R/B/W/T
	3	Kích thước dải lăn mỗi bên, độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình *TWY strip dimensions of each side, longitudinal slope và transversal slope*	Kích thước dải lăn mỗi bên *TWY strip dimensions of each side*	47.5 M
			Độ dốc dọc trung bình *Longitudinal slope*	1.03%
			Độ dốc ngang điển hình *Transversal slope*	1.0%

2.4 Phương án vận hành tàu bay

2.4.1 Phương án vận hành tàu bay code C và tương đương (sải cánh đến dưới 36 m)

a. Đối với tàu bay đến

- **Đường CHC 02L**: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn W5/W6/W7 → đường lăn song song W → đường lăn Y5/Y6/Y7 → vệt lăn Y/Z → vị trí đỗ.
- **Đường CHC 02R**: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn G5/G7 → đường CHC 02L/20R → đường lăn W5/W6/W7 → đường lăn song song W → đường lăn Y5/Y6/Y7 → vệt lăn Y/Z → vị trí đỗ.
- **Đường CHC 20R**: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn W1/W3 → đường lăn song song W → đường lăn Y5/Y6/Y7 → vệt lăn Y/Z → vị trí đỗ.
- **Đường CHC 20L**: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn G1/G3 → đường CHC 02L/20R → đường

2.4 Taxiing operational procedures

2.4.1 Taxiing operational procedures for aircraft code C and equivalent (wingspan up to but not including 36 m)

a. For arrival aircraft

- ***RWY 02L**: After landing, aircraft taxi via TWY W5/W6/W7 → parallel TWY W → TWY Y5/Y6/Y7 → taxilane Y/Z → stand.*
- ***RWY 02R**: After landing, aircraft taxi via TWY G5/G7 → cross RWY 02L/20R → TWY W5/W6/W7 → parallel TWY W → TWY Y5/Y6/Y7 → taxilane Y/Z → stand.*
- ***RWY 20R**: After landing, aircraft taxi via TWY W1/W3 → parallel TWY W → TWY Y5/Y6/Y7 → taxilane Y/Z → stand.*
- ***RWY 20L**: After landing, aircraft taxi via TWY G1/G3 → cross RWY 02L/20R → TWY W1/W3/W5/W6/W7*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

lăn W1/W3/W5/W6/W7 → đường lăn song song W → đường lăn Y5/Y6/Y7 → vệt lăn Y/Z → vị trí đỗ.

b. Đối với tàu bay khởi hành

- **Đường CHC 02L**: Vị trí đỗ → vệt lăn Y/Z → đường lăn Y5/Y6/Y7 → đường lăn song song W → đường lăn W1 → đường CHC 02L để cất cánh.
- **Đường CHC 02R**: Vị trí đỗ → vệt lăn Y/Z → đường lăn Y5/Y6/Y7 → đường lăn song song W → đường lăn W1/W5/W6/W7 → đường CHC 02L/20R → đường lăn G1 → đường CHC 02R để cất cánh.
- **Đường CHC 20R**: Vị trí đỗ → vệt lăn Y/Z → đường lăn Y5/Y6/Y7 → đường lăn song song W → đường lăn W7 → đường CHC 20R để cất cánh.
- **Đường CHC 20L**: Vị trí đỗ → vệt lăn Y/Z → đường lăn Y5/Y6/Y7 → đường lăn song song W → đường lăn W5/W7 → đường CHC 02L/20R → đường lăn G7 → đường CHC 20L để cất cánh.

2.4.2 Phương án vận hành tàu bay code D, E và tương đương (sải cánh từ 36 m đến dưới 65 m)

a. Đối với tàu bay đến

- **Đường CHC 02R**: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn G5/G7 → đường CHC 02L/20R → đường lăn W6/W7 → đường lăn song song W → đường lăn Y6/Y7 → vệt lăn Y → vị trí đỗ.
- **Đường CHC 20L**: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn G1/G3 → đường CHC 02L/20R → đường lăn W1/W6/W7 → đường lăn song song W → đường lăn Y6/Y7 → vệt lăn Y → vị trí đỗ.

b. Đối với tàu bay khởi hành

- **Đường CHC 02R**: Vị trí đỗ → vệt lăn Y → đường lăn Y6/Y7 → đường lăn song song W → đường lăn W1/W6/W7 → đường CHC 02L/20R → đường lăn G1 → đường CHC 02R để cất cánh.
- **Đường CHC 20**L: Vị trí đỗ → vệt lăn Y → đường lăn Y6/Y7 → đường lăn song song W → đường lăn W7 → đường CHC 20R/02L → đường lăn G7 → đường CHC 20L để cất cánh.

Lưu ý: Đường CHC 02L/20R chỉ sử dụng để tàu bay code D, E (sải cánh từ 36 m đến dưới 65 m) lăn, không sử dụng để cất cánh hoặc hạ cánh.

3 HỦY BỎ

Bất kỳ thay đổi nào liên quan đến Tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung AIP này sẽ hủy bỏ các AIP SUP A27/20, A32/20.

Tập bổ sung AIP này gồm 1 phụ đính như sau:

Sơ đồ di chuyển mặt đất khi các đường lăn Y7, W7 và G7 đưa vào khai thác từ 17h00 ngày 31/01/ 2021 (giờ quốc tế).	AIP SUP A48/20-5	Layout of Aerodrome Ground Movement Chart with operation of TWYs Y7, W7 and G7 from 1700 on 31 JAN 2021 (UTC).

→ parallel TWY W → TWY Y5/Y6/Y7 → taxilane Y/Z → stand.

b. For departure aircraft

- ***RWY 02L**: Stand → taxilane Y/Z → TWY Y5/Y6/Y7 → parallel TWY W → TWY W1 → RWY 02L for departure.*
- ***RWY 02R**: Stand → taxilane Y/Z → TWY Y5/Y6/Y7 → parallel TWY W → TWY W1/W5/W6/W7 → RWY 02L/20R → TWY G1 → RWY 02R for departure.*
- ***RWY 20R**: Stand → taxilane Y/Z → TWY Y5/Y6/Y7 → parallel TWY W → TWY W7 → RWY 20R for departure.*
- ***RWY 20L**: Stand → taxilane Y/Z → TWY Y5/Y6/Y7 → parallel TWY W → TWY W5/W7 → RWY 02L/20R → TWY G7 → RWY 20L for departure.*

2.4.2 Taxiing operational procedures for aircraft code D, E and equivalent (wingspan from 36 m up to but not including 65 m)

a. For arrival aircraft

- ***RWY 02R**: After landing, aircraft taxi via TWY G5/G7 → RWY 02L/20R → TWY W6/W7 → parallel TWY W → TWY Y6/Y7 → taxilane Y → stand.*
- ***RWY 20L**: After landing, aircraft taxi via TWY G1/G3 → RWY 02L/20R → TWY W1/W6/W7 → parallel TWY W → TWY Y6/Y7 → taxilane Y → stand.*

b. For departure aircraft

- ***RWY 02R**: Stand → taxilane Y → TWY Y6/Y7 → parallel TWY W → TWY W1/W6/W7 → RWY 02L/20R → TWY G1 → RWY 02R for departure.*
- ***RWY 20L**: Stand → taxilane Y → TWY Y6/Y7 → parallel TWY W → TWY W7 → RWY 20R/02L → TWY G7 → RWY 20L for departure.*

***Note**: RWY 02L/20R is only used for aircraft code D, E (wingspan from 36 m up to but not including 65 m) to taxi, not allowed to use for take-off/landing.*

3 CANCELLATION

Any change relating to this AIP Supplement shall be notified by NOTAM.

This AIP Supplement shall supersede AIP SUPs: A27/20, A32/20.

This AIP Supplement consists of 1 attachment as follows:

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

LAYOUT OF AERODROME GROUND MOVEMENT CHART WITH OPERATION OF TWYS Y7, W7 AND G7.
FM 17H00 ON 31 JAN 2021 (UTC)

KHANH HOA/CAM RANH INTL (VVCR)

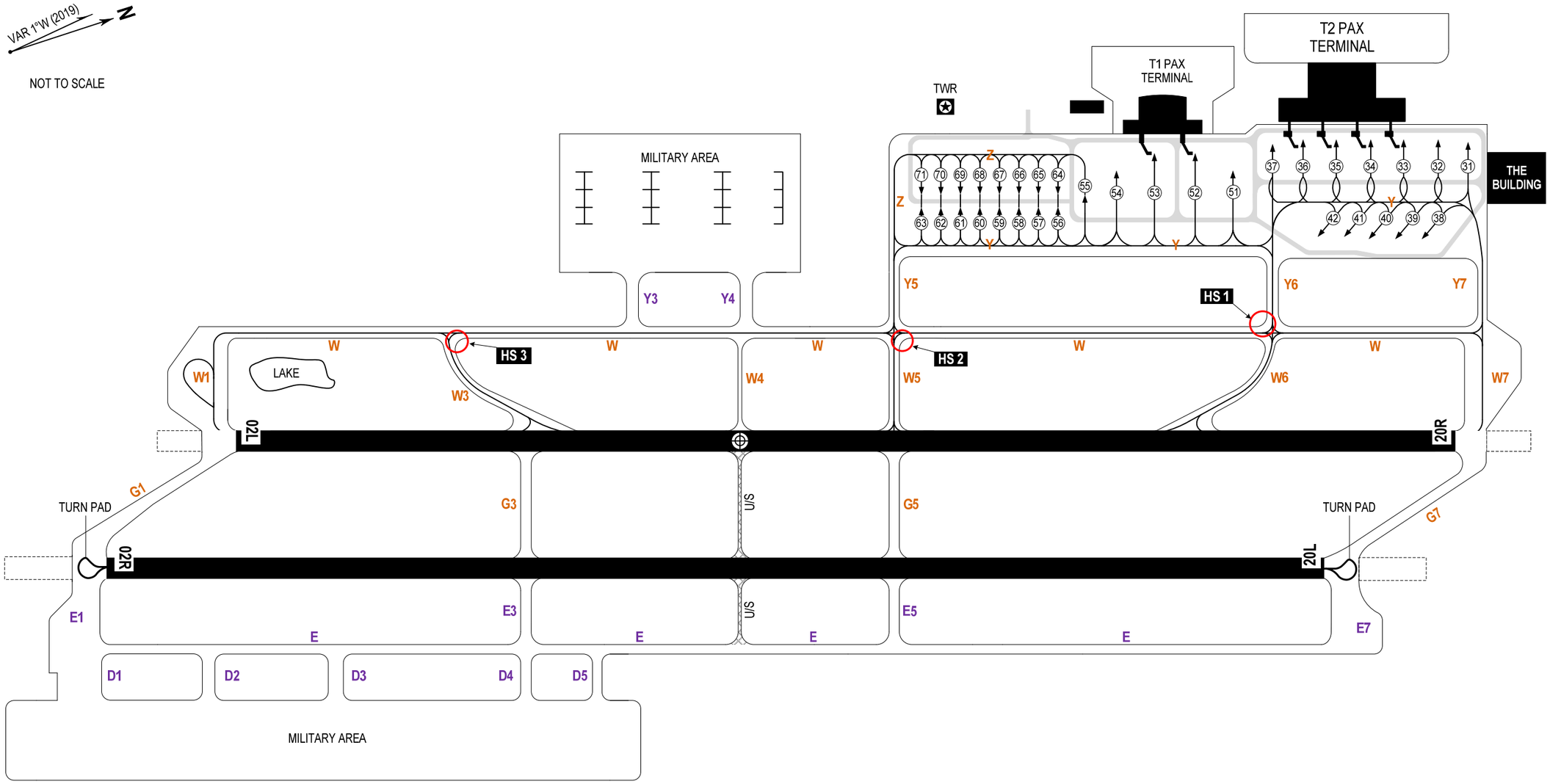

NOTES:
- MAINTAINING THE HOTSPOTS: HS1, HS2, HS3 (REFER TO TEXTUAL SECTION FOR DETAILS).
- TWY BEARING STRENGTH Y7, W7 AND G7: PCN 66/R/B/W/T CEMENT CONCRETE.
- TAXIING OPERATION PROCEDURES (REFER TO TEXTUAL SECTION FOR DETAILS).
- RWY 02L/20R IS ONLY USED FOR AIRCRAFT CODE D, E (WINGSPAN FROM 36 M UP TO BUT NOT INCLUDING 65 M) TO TAXI, NOT ALLOWED TO USE FOR TAKE-OFF/LANDING.

LEGEND	
HOT SPOT AND NAME	HS1
NUMBER OF STAND POSITION	52
TAXI-LANE	
UNSERVICEABLE (U/S)	
ARP	

CHANGE: NOTES.

© 2020 Civil Aviation Authority of Viet Nam